

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của
Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 597/STC-ĐKKD&QLDN ngày 22/01/2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng, ban hành kế hoạch kinh doanh năm 2026 của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng và tình hình thực tế của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng;

Căn cứ Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng (Kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Phó tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn hành kế hoạch.

2. Trưởng các phòng, ban, đơn vị sản xuất theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng; kịp thời tham mưu, xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị lãnh đạo Công ty giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc và Trưởng các phòng, ban, đơn vị sản xuất căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT;



CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Biên

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-MTĐT ngày 30/01/2026 của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng)

1. Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025

Ngày 12/8/2025 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 3235/QĐ-UBND về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm (giai đoạn 2021-2025); phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng.

1.1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %
1	Khối lượng, sản lượng, sản phẩm dịch vụ công ích	Tấn	411.475	454.846	110,5
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	354.600	379.307	107
2.1	Doanh thu dịch vụ công ích	Triệu đồng	350.594	370.245	
-	Ký hợp đồng với Sở quản lý chuyên ngành	Triệu đồng	282.113	282.109	
-	Ký hợp đồng không thường xuyên	Triệu đồng	68.481	88.136	
2.2	Doanh thu khai thác ngoài	Triệu đồng	4.006	5.020	
2.3	Doanh thu khác	Triệu đồng	0	4.042	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.239	4.259	100,5
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	18.940	23.000	121,4
5	Lao động bình quân	Người	1.630	1.471	90,2
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,3	8,3	100

- Khối lượng, sản lượng dịch vụ công ích:

Khối lượng dịch vụ thực hiện năm 2025 tăng so với kế hoạch là 43.371 tấn (đạt 110,5%) là do trong năm Công ty thực hiện một số công việc xử lý rác không thường xuyên tại một số xã thuộc huyện Kiến Thụy, phường Lê Lợi (tên DVHC cũ) và một số đơn vị khác.

- Tổng doanh thu:

Tổng doanh thu ước thực hiện năm 2025 là 379.307 triệu đồng, tăng so với kế hoạch năm 2025 là 24.707 triệu đồng (đạt 107%), cụ thể:

+ Doanh thu từ hoạt động công ích thường xuyên công ty ký hợp đồng với Sở Nông nghiệp và Môi trường là 282.109 triệu đồng, giảm 4 triệu đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động không thường xuyên là 88.136 triệu đồng (*vận hành dài trung tâm thành phố, rác y tế, rác biển...*) tăng 19.655 triệu đồng, nguyên nhân: Sự sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, các hợp đồng dịch vụ mang tính chất không thường xuyên ký kết các đơn vị được thực hiện trong ngắn hạn từ 03 đến 06 tháng. Nên khi xây dựng chỉ tiêu doanh thu kế hoạch năm 2025, công ty chưa thể xác định được chính xác doanh thu trong năm và ước tính theo doanh thu trung bình của các năm trước có tính đến các yếu tố giảm.

+ Doanh thu khai thác ngoài tăng 1.014 triệu đồng từ hoạt động xử lý rác sinh hoạt tại một số xã trên địa bàn huyện Cát Hải, Kiến Thụy, Thủy Nguyên là 3.953 triệu đồng (*dự kiến năm 2026 khối lượng công việc này chuyển về Sở Nông nghiệp và Môi trường để quản lý và thực hiện đặt hàng với đơn vị*) và dịch vụ khác là 1.067 triệu đồng.

+ Doanh thu khác là 4.042 triệu đồng, gồm 87 triệu đồng từ hoạt động tài chính; 3.955 triệu đồng là doanh thu bất thường (*quyết toán kinh phí thực hiện xử lý rác bãi Yagi...*).

- Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế ước thực hiện năm 2025 tăng so với kế hoạch là 20 triệu đồng (đạt 100,5%), nguyên nhân:

+ Công ty là đơn vị 100% vốn nhà nước, thực hiện nhiệm vụ công ích của Thành phố: thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Doanh thu phục vụ chi trả lương cho người lao động, mua sắm vật tư, nguyên vật liệu... phục vụ cho công tác vận hành thường xuyên. Mặc dù tổng doanh thu tăng nhưng các chi phí phát sinh tăng theo yếu tố tăng giá thị trường, công ty đã nỗ lực tiết kiệm chi tiêu để vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025.

+ Trong năm 2025 phát sinh chi phí phải trả gốc, lãi phí vốn vay Dự án quản lý và xử lý chất thải rắn Hải Phòng theo Kết luận số 80/KL-TTr ngày 16/7/2024 của Thanh tra Bộ Tài chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Văn bản số 9211/VP-TCNS ngày 13/12/2024.

- Nộp ngân sách:

Nộp ngân sách ước thực hiện năm 2025 tăng so với kế hoạch năm 2025 là 4.060 triệu đồng (đạt 121,4%) là do doanh thu tăng.

- Lao động bình quân:

Số lao động bình quân thực hiện năm 2025 thấp hơn so với kế hoạch là 159 người (đạt 90,2%) là do Công ty đã tập trung bố trí, sắp xếp lại lao động theo nhu cầu thực tế. Hạn chế mức thấp nhất việc tuyển dụng lao động, thay vào đó ưu tiên việc kiêm nhiệm, sử dụng các lao động hiện có cho nhiệm vụ phát sinh.

- Thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân thực hiện năm 2025 là 8,3 triệu đồng, đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

1.2. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Văn bản, quyết định phê duyệt	KH năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025		Nguồn vốn thực hiện năm 2025
				Thực hiện	Chưa thực hiện	
1	Mua sắm 04 xe chuyên dùng (xe quét đường, xe hút bụi, xe ép rác...)	Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 Ủy ban nhân dân Thành phố	10.000	3.825	6.175	Nguồn khấu hao TSCĐ và nguồn vốn hợp pháp khác

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2025
1	Khối lượng, sản lượng, sản phẩm dịch vụ công	Tấn	303.617	66,75%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	367.000	96,8%
2.1	Doanh thu dịch vụ công	Triệu đồng	365.847	
-	Ký hợp đồng với Sở quản lý chuyên ngành	Triệu đồng	288.254	
-	Ký hợp đồng không thường xuyên	Triệu đồng	77.593	
2.2	Doanh thu khai thác ngoài	Triệu đồng	1.153	108%
2.3	Doanh thu khác	Triệu đồng	0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.300	101%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	24.000	104,3%
5	Lao động bình quân	Người	1.483	100,8%
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,4	101,2%

- Khối lượng, sản lượng dịch vụ công ích:

Khối lượng dịch vụ công là 303.617 tấn (đạt 66,75% so với thực hiện năm 2025) là khối lượng đã ký hợp đồng cố định với Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổng doanh thu:

Tổng doanh thu là 367.000 triệu đồng, bằng 96,8% so với thực hiện năm 2025. Tại thời điểm ban hành kế hoạch công ty chưa xây dựng mức tăng trưởng hai

con số trong năm 2026 bởi lý do sau:

+ Doanh thu từ hoạt động công thường xuyên là 288.254 triệu đồng, trên cơ sở giá trị hợp đồng tạm tính đã ký với Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Doanh thu từ hoạt động không thường xuyên là 77.593 triệu đồng (*vận hành dài trung tâm thành phố, rác y tế, rác biển...*), trên cơ sở hợp đồng đã ký hợp đồng với đơn vị.

+ Doanh thu khai thác dịch vụ công khác là 1.153 triệu đồng, tăng 8% so với thực hiện năm 2025. Đối với hoạt động xử lý rác sinh hoạt tại một số xã trên địa bàn huyện Cát Hải, Kiến Thụy, Thủy Nguyên... năm 2026 đã nằm trong hợp đồng đã ký với Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Doanh thu khác: chưa dự kiến, do không có doanh thu bất thường như thực hiện năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2026 bằng 101% so với thực hiện năm 2025 do trong năm 2026 vẫn phát sinh chi phí phải trả gốc, lãi phí vốn vay Dự án quản lý và xử lý chất thải rắn Hải Phòng theo Kết luận số 80/KL-TTtr ngày 16/7/2024 của Thanh tra Bộ Tài chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Văn bản số 9211/VP-TCNS ngày 13/12/2024.

- Nộp ngân sách:

Nộp ngân sách kế hoạch năm 2026 bằng 104,3% so với thực hiện năm 2025 căn cứ trên cơ sở lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2026.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2026

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí dự kiến	Nguồn
1	Mua sắm xe chuyên dùng (xe quét đường, xe hút bụi, xe ép rác, xe ủi...)	15.000	Nguồn khấu hao TSCĐ và nguồn vốn hợp pháp khác

Trong năm 2026, tiếp tục mua sắm xe chuyên dùng (xe quét đường, xe hút bụi, xe ép rác, xe ủi...) phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do trong năm 2025 chưa hoàn thành kế hoạch đầu tư mua sắm.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1 Giải pháp về tài chính

- Kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư phân loại và tái chế để các tổ chức tham gia phân loại, đầu tư công nghệ tái chế, tái sử dụng.

- Tận dụng ưu đãi môi trường để vay vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị, phương tiện chuyên dùng. Xây dựng kế hoạch ưu tiên phân bổ nguồn vốn đầu tư cho các công đoạn phân loại, thu gom, xử lý rác thải.

4.2. Giải pháp về sản xuất

- Không ngừng cải tiến công tác thu gom, vận chuyển khép kín khoa học, đồng bộ; tăng cường phân loại tại nguồn: phân loại sơ cấp và thứ cấp theo tính chất thành phần (rác vô cơ, rác hữu cơ, nhựa, công kênh (giường, tủ, bàn ghế....)).

- Ổn định các khu xử lý; thực hiện phân loại rác để tối ưu hóa công suất nhà máy xử lý rác thải hữu cơ thành phân mùn vi sinh nhằm tái tạo tài nguyên phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường áp dụng số hóa vào công tác điều hành sản xuất.

4.3. Giải pháp về truyền thông

Đẩy mạnh công tác truyền thông trong hoạt động vệ sinh môi trường. Trong đó tập trung tuyên truyền đồ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, phân loại rác thải đầu nguồn tới từng người dân, cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố. Giữ mối liên hệ mật thiết với chính quyền địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam các cấp để duy trì kết quả đạt được.

4.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng có nguồn lực chủ yếu là lao động trực tiếp, làm việc trong môi trường độc hại, ngoài trời nên cần có các chính sách đãi ngộ hấp dẫn để thu hút và giữ nguồn lao động này.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực trẻ có khả năng tiếp cận công nghệ và khoa học kỹ thuật hiện đại, chủ động tham gia vào công cuộc cải cách hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Cơ cấu nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn bộ máy nhân sự, tăng năng suất làm việc. Tinh giảm bộ máy quản lý cấp thừa hành, tuyển dụng nhân lực có kỹ năng, trình độ phù hợp với vị trí việc làm.

- Đầu tư máy móc thiết bị thay thế sức người.

4.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thiết bị công nghệ đang quản lý: Dây chuyền xử lý rác thải hữu cơ, lò đốt rác thải y tế nguy hại, hệ thống xử lý nước thải... Thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tăng hiệu quả hoạt động và kéo dài tuổi thọ của thiết bị.

- Nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Đề xuất với các cơ quan liên quan trong việc nâng cấp dây chuyền và đầu tư mới dây chuyền công nghệ xử lý rác thải hữu cơ để tiếp nhận, xử lý nguồn rác thải tăng trong những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều hành sản xuất.

4.6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Áp dụng quản lý số trong công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh. Số hóa dữ liệu toàn bộ các khâu: từ quản lý thông tin văn bản đến phương tiện thiết bị, quy trình thu gom xử lý rác thải, hoạt động phân loại rác thải tại nguồn... Đảm bảo thông tin dữ liệu thu thập chính xác, đầy đủ để thực hiện việc quản trị Công ty.

- Bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy của các phòng, ban, đơn vị một cách khoa học, tinh gọn, hiệu quả.

